ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 11 /2015/QĐ-UBND	*Nam Định, ngày 20 tháng 5 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 08/TTr-STP ngày 23/3/2014 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 336/TTr-SNV ngày 08/4/2015 về việc ban hành Quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 20/2009/QĐ-UBND ngày 01/10/2009 của UBND tỉnh Nam Định về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :
- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ, Văn phòng CP;
- Bộ Tư pháp;
- TT HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Wesite tỉnh và VPUBND tỉnh
- Lưu: VP1, VP8.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đoàn Hồng Phong

ỦY BAN NÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11 /2015/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của UBND tỉnh Nam Định)

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND cấp tỉnh quản lý nhà nước trên các lĩnh vực: Công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Theo dõi thi hành pháp luật; Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Kiểm soát thủ tục hành chính; Pháp chế; Phổ biến, giáo dục pháp luật; Hòa giải ở cơ sở; Hộ tịch; Quốc tịch; Chứng thực; Nuôi con nuôi; Lý lịch tư pháp; Bồi thường nhà nước; Trợ giúp pháp lý; Luật sư; Tư vấn pháp luật; Công chứng; Giám định tư pháp; Bán đấu giá tài sản; Trọng tài thương mại; Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và Công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tư pháp có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình UBND tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc phạm vi thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân (HĐND) và UBND tỉnh trong lĩnh vực Tư pháp.

b) Dự thảo kế hoạch dài hạn, 05 năm, hàng năm và các đề án, dự án, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước, cải cách Tư pháp, xây dựng, hoàn thiện pháp luật thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND, UBND tỉnh trong lĩnh vực Tư pháp.

c) Dự thảo quy hoạch phát triển nghề Luật sư, Công chứng, Bán đấu giá tài sản và các nghề Tư pháp khác trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBND tỉnh.

d) Dự thảo văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó trưởng phòng Phòng Tư pháp các huyện và thành phố Nam Định.

2. Trình Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật.

b) Dự thảo quyết định, chỉ thị cá biệt thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác Tư pháp trên địa bàn tỉnh.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án trong lĩnh vực Tư pháp đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt.

4. Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

a) Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt, điều chỉnh chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh; lập dự thảo dự kiến chương trình xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh để UBND tỉnh trình HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Tham gia xây dựng dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh do cơ quan chuyên môn khác của UBND tỉnh chủ trì soạn thảo.

c) Thẩm định dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND và UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức lấy ý kiến nhân dân về các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh và Bộ Tư pháp.

5. Về theo dõi thi hành pháp luật:

a) Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện và thành phố Nam Định trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; đề xuất với UBND tỉnh về việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

c) Tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình thi hành pháp luật ở địa phương và kiến nghị các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật với UBND tỉnh và Bộ Tư pháp.

d) Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực Tư pháp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBND tỉnh.

6. Về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật:

a) Giúp UBND tỉnh tự kiểm tra văn bản do UBND tỉnh ban hành.

b) Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND thành phố Nam Định và UBND các huyện ban hành; hướng dẫn cơ quan chuyên môn thuộc UBND các huyện và thành phố Nam Định tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cùng cấp ban hành và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND các xã, thị trấn và UBND các xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật.

c) Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh xử lý văn bản trái pháp luật; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp xử lý văn bản trái pháp luật.

7. Rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh ban hành theo quy định của pháp luật; đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa chung của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện và thành phố Nam Định.

8. Về kiểm soát thủ tục hành chính:

a) Hướng dẫn, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và cải cách thủ tục hành chính; tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

b) Cho ý kiến, thẩm định về thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND và UBND tỉnh.

c) Đôn đốc các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc thống kê các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ; kiểm soát chất lượng và nhập dữ liệu thủ tục hành chính, văn bản liên quan đã được công bố vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; tạo đường kết nối giữa trang tin điện tử của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính;

d) Tiếp nhận, nghiên cứu và đề xuất việc phân công xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND và Chủ tịch UBND tỉnh; theo dõi, đôn đốc việc xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại các sở, ngành, UBND các huyện và thành phố Nam Định, UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị khác có liên quan.

đ) Nghiên cứu, đề xuất, trình UBND tỉnh các sáng kiến cải cách thủ tục hành chính và quy định có liên quan; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các sáng kiến, quy định đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

e) Giúp UBND tỉnh kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành, UBND các huyện và thành phố Nam Định, UBND các xã, phường, trị trấn.

g) Đề xuất với UBND tỉnh thiết lập hệ thống công chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo chế độ kiêm nhiệm tại các sở, ban, ngành, UBND các huyện và thành phố Nam Định, UBND các xã, phường, thị trấn và đơn vị liên quan ở địa phương.

h) Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính và cải cách thủ tục hành chính đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp.

9. Về phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở:

a) Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch được phê duyệt.

b) Theo dõi, hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương; đôn đốc, kiểm tra các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan, UBND các huyện và thành phố Nam Định trong việc tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

c) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh.

d) Xây dựng, quản lý đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; tham gia với các cơ quan có liên quan thực hiện chuẩn hóa đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giáo viên, giảng viên dạy pháp luật theo quy định của pháp luật.

đ) Hướng dẫn xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật ở cấp xã và ở các cơ quan, đơn vị theo quy định.

e) Hướng dẫn về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật; hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên.

10. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch và các Sở có liên quan giúp UBND tỉnh hướng dẫn xây dựng hương ước, quy ước của thôn, làng, tổ dân phố, khu phố phù hợp với quy định của pháp luật.

11. Giúp UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn tiếp cận pháp luật.

12. Về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực và nuôi con nuôi:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, quốc tịch tại địa phương; hướng dẫn nghiệp vụ cho cơ quan chuyên môn thuộc UBND các huyện và thành phố Nam Định, công chức Tư pháp - Hộ

tịch thuộc UBND cấp xã về việc cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký;

b) Xây dựng hệ thống tổ chức đăng ký và quản lý hộ tịch; quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo quy định; thực hiện nhiệm vụ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật.

c) Giải quyết các việc về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của UBND tỉnh;

d) Thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh giải quyết các việc về nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo quy định của pháp luật; đề nghị UBND tỉnh quyết định thu hồi, hủy bỏ những giấy tờ hộ tịch do UBND tỉnh quyết định thu hồi, hủy bỏ, những giấy tờ hộ tịch do UBND các huyện và thành phố Nam Định cấp trái với quy định của pháp luật (trừ trường hợp kết hôn trái pháp luật);

đ) Thực hiện các nhiệm vụ để giải quyết hồ sơ xin nhập, xin thôi, xin trở lại quốc tịch Việt Nam; xác nhận có quốc tịch Việt Nam; xin cấp giấy xác nhận là người có quốc tịch Việt Nam; thông báo có quốc tịch Việt Nam; quản lý và lưu trữ hồ sơ về quốc tịch theo quy định của pháp luật.

13. Về lý lịch tư pháp:

a) Xây dựng, quản lý, khai thác, bảo vệ và sử dụng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp theo quy định của pháp luật.

b) Tiếp nhận, xử lý thông tin lý lịch tư pháp do Tòa án, cơ quan Thi hành án dân sự, các cơ quan, tổ chức có liên quan và Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia cung cấp; cung cấp lý lịch tư pháp, thông tin bổ sung cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia; cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cho Sở Tư pháp khác.

c) Lập lý lịch tư pháp, cập nhật thông tin lý lịch tư pháp bổ sung theo quy định.

d) Cấp phiếu lý lịch tư pháp theo thẩm quyền.

14. Về Bồi thường nhà nước:

a) Hướng dẫn kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước cho công chức thực hiện công tác bồi thường nhà nước của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện và thành phố Nam Định.

b) Đề xuất, trình UBND tỉnh xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường nhà nước trong trường hợp người bị thiệt hại yêu cầu hoặc chưa có sự thống nhất về việc xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường nhà nước theo quy định của pháp luật; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc giải quyết bồi

thường, chi trả tiền bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo quy định của pháp luật.

c) Cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính.

15. Về trợ giúp pháp lý:

a) Quản lý, hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Trung tâm và chi nhánh của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước; hoạt động tham gia trợ giúp pháp lý của các Văn phòng luật sư, Công ty luật, Trung tâm tư vấn pháp luật theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng cấp tỉnh.

c) Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm trợ giúp viên pháp lý; quyết định công nhận, cấp và thu hồi thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý; cấp, thay đổi, thu hồi giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của Văn phòng luật sư, Công ty luật và Trung tâm tư vấn pháp luật.

16. Về luật sư và tư vấn pháp luật:

a) Tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức và hoạt động tư vấn pháp luật trên địa bàn tỉnh.

b) Thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh quyết định cho phép thành lập, phê chuẩn kết quả Đại hội của Đoàn luật sư, giải thể Đoàn luật sư; chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, phương án xây dựng Ban Chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới.

c) Cấp, thu hồi giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam, Trung tâm tư vấn pháp luật; cấp, thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật;

d) Cung cấp thông tin về việc đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài cho cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật; đề nghị Đoàn luật sư cung cấp thông tin về tổ chức và hoạt động của luật sư, yêu cầu tổ chức hành nghề luật sư báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động khi cần thiết.

đ) Lập danh sách, theo dõi người đăng ký hành nghề tại Đoàn luật sư tại địa phương.

17. Về công chứng:

a) Tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm, miễn nhiệm công chứng viên; quyết định tạm đình chỉ hành nghề công chứng đối với công chứng viên;

c) Trình UBND tỉnh quyết định thành lập, chuyển đổi, giải thể Phòng công chứng và cho phép thành lập, thay đổi, hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng và thu hồi quyết định thành lập Văn phòng công chứng theo quy định.

d) Cấp, thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng; ghi nhận thay đổi danh sách công chứng viên là thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng; xem xét, thông báo bằng văn bản cho Văn phòng công chứng về việc đăng ký danh sách công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng.

đ) Xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về công chứng.

18. Về giám định tư pháp:

a) Trình UBND tỉnh quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp; chuyển đổi loại hình hoạt động, thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định Tư pháp.

b) Cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng giám định Tư pháp; phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên Tư pháp.

c) Đánh giá về tổ chức, chất lượng hoạt động giám định Tư pháp trên địa bàn tỉnh; đề xuất các giải pháp bảo đảm số lượng, chất lượng của đội ngũ người giám định tư pháp theo yêu cầu của hoạt động tố tụng.

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động của Văn phòng giám định Tư pháp theo quy định của pháp luật.

19. Về bán đấu giá tài sản:

a) Tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển các tổ chức bán đấu giá trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt; tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển tổ chức và đội ngũ người bán đấu giá trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn nghiệp vụ bán đấu giá tài sản cho các tổ chức bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh.

20. Giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác trọng tài thương mại theo quy định của pháp luật.

21. Về đăng ký giao dịch bảo đảm:

a) Thực hiện kiểm tra định kỳ các Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tại địa phương theo quy định của pháp luật.

b) Định kỳ báo cáo Bộ Tư pháp về việc đăng ký giao dịch bảo đảm đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa phương.

22. Về công tác pháp chế:

a) Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành chương trình, kế hoạch công tác pháp chế hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện.

b) Quản lý, kiểm tra công tác pháp chế đối với công chức pháp chế chuyên trách và Phòng pháp chế trong cơ cấu tổ chức của các Sở, ban, ngành.

c) Giúp UBND tỉnh chủ trì hoặc phối hợp với các Bộ, ngành trung ương trong việc hướng dẫn, tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ về công tác pháp chế đối với công chức pháp chế chuyên trách và Phòng pháp chế trong cơ cấu tổ chức của các Sở, ban, ngành.

d) Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn, tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ về công tác pháp chế đối với tổ chức pháp chế của các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh.

đ) Tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh xây dựng, củng cố tổ chức pháp chế, thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh.

23. Tổ chức thực hiện hoặc phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

24. Về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

a) Giúp UBND tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại địa phương; đề xuất việc nghiên cứu, xử lý các quy định xử lý vi phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn với nhau theo quy định của pháp luật.

b) Phổ biến, tập huấn nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

c) Thực hiện thống kê về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý của địa phương; xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp.

25. Giúp UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về thi hành án dân sự, hành chính theo quy định của pháp luật và quy chế phối hợp công tác giữa cơ quan tư pháp và cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh.

26. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tư pháp, pháp luật đối với Phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã, các tổ chức và cá nhân khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

27. Kiểm tra, thanh tra đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng theo quy định của pháp luật hoặc theo sự phân cấp, ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

28. Thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật và công tác tư pháp theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

29. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ thông tin trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

30. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của Văn phòng, các phòng chuyên môn nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của UBND tỉnh.

31. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp hoặc uỷ quyền của UBND tỉnh.

32. Thông tin, thống kê, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao với UBND tỉnh và Bộ Tư pháp.

33. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp.

34. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Sở:

a) Sở Tư pháp có Giám đốc và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc.

b) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở Tư pháp, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở, việc chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Tư pháp cấp huyện và công chức Tư pháp – Hộ tịch cấp xã trên địa bàn và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khác được giao.

c) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

d) Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của Đảng, nhà nước về công tác cán bộ và theo đúng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Tư pháp quy định.

đ) Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức:

a) Các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ:

- Văn phòng Sở.
- Thanh tra Sở.
- Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.
- Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính.
- Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật.
- Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật.
- Phòng Hành chính Tư pháp.
- Phòng Bổ trợ Tư pháp.

b) Các tổ chức sự nghiệp thuộc Sở:

- Phòng Công chứng số I.
- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước.
- Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản.

3. Biên chế:

a) Biên chế công chức quản lý hành chính nhà nước và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp được UBND tỉnh giao theo kế hoạch hàng năm.

b) Các phòng tham mưu, tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở có 01 Trưởng phòng, không quá 02 Phó trưởng phòng và các công chức khác.

c) Việc tuyển dụng, bố trí công chức, viên chức của Sở Tư pháp phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp của viên chức nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

Giám đốc Sở Tư pháp căn cứ các quy định của pháp luật; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức thực hiện và quy định chức năng, nhiệm vụ từng phòng, trung tâm, đơn vị thuộc Sở; sắp xếp, bố trí biên chế, người làm việc theo đúng vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn ngạch, cơ cấu công chức, chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đoàn Hồng Phong